

## NỘI DUNG BÀI HỌC

### Bài 12 . THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG

#### III. Thiên nhiên phân hoá theo độ cao

##### 1. Đại nhiệt đới gió mùa.

- Miền Bắc: Dưới 600-700m

- Miền Nam từ 900-1000m

-Đặc điểm khí hậu: nhiệt độ cao, mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi tùy nơi.

-Các loại đất chính: nhóm đất phù sa (chiếm 24% diện tích cả nước). Nhóm đất Feralit vùng đồi núi thấp (> 60%).

-Các hệ sinh thái: rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, rừng nhiệt đới gió mùa.

##### 2. Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi

- Miền Bắc: 600-2600m.

- Miền Nam: Từ 900-2600m.

- Khí hậu mát mẻ, không có tháng nào trên 25<sup>0</sup>C, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng.

-Các loại đất chính: đất feralit có mùn với đặc tính chua, tầng đất mỏng.

-Các hệ sinh thái: rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim

##### 3. Đại ôn đới gió mùa trên núi

- Từ 2600m trở lên (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn)

- Đặc điểm khí hậu: quanh năm nhiệt độ dưới 15<sup>0</sup>C, mùa đông dưới 5<sup>0</sup>C

- Các loại đất chính: chủ yếu là đất mùn thô.

- Các hệ sinh thái: các loài thực vật ôn đới: Lãnh sam, Đỗ quyên...

#### IV. Các miền địa lý tự nhiên:

##### 1. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

- Phạm vi: Tả ngạn sông Hồng, gồm vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.

- Đặc điểm chung: Quan hệ với nền Hoa Nam về cấu trúc địa chất kiến tạo. Tân kiến tạo nâng yếu. Gió mùa Đông Bắc xâm nhập mạnh.

- Địa hình: - Hướng vòng cung (4 cánh cung). Hướng nghiêng chung là Tây Bắc – Đông Nam.

+Đồi núi thấp (độ cao trung bình khoảng 600m).

+Nhiều địa hình đá vôi (caxtơ).

+Đồng bằng Bắc Bộ mở rộng. Bờ biển phẳng, nhiều vịnh, đảo, quần đảo.

- Khí hậu: mùa hạ nóng, mưa nhiều, mùa đông lạnh, ít mưa. Khí hậu, thời tiết có nhiều biến động. Có bão.

- Sông ngòi: mạng lưới sông ngòi dày đặc. Hướng Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung.

- Thổ nhưỡng, sinh vật: Đại nhiệt đới chân núi hạ thấp. Trong thành phần có thêm các loài cây cận nhiệt (dẻ, re) và động vật Hoa Nam.

- Khoáng sản: giàu khoáng sản: than, sắt, thiếc, vonfram, vật liệu xây dựng, chì-bạc-kẽm, bô-đô, dầu khí s.Hồng...

## **2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ**

- Phạm vi: hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.
- Đặc điểm chung: quan hệ với Vân Nam về cấu trúc địa hình. Giai đoạn Tân kiến tạo địa hình được nâng mạnh. Gió mùa Đông Bắc giảm sút về phía Tây và phía Nam.
- Địa hình: địa hình núi trung bình và cao chiếm ưu thế, độ dốc cao.
- + Hướng Tây Bắc – Đông Nam.
- + Đồng bằng thu nhỏ, chuyển tiếp từ đồng bằng châu thổ sang đồng bằng ven biển.
- + Nhiều cồn cát, bãi biển, đầm phá.
- Khí hậu: gió mùa Đông Bắc suy yếu và biến tính. Số tháng lạnh dưới 2 tháng (ở vùng thấp). BTB có gió phơn Tây Nam, bão mạnh, mùa mưa lùi vào tháng VIII, XII, I. Lũ tiểu mãn tháng VI.
- Sông ngòi: sông ngòi hướng Tây Bắc – Đông Nam; ở BTB hướng Tây-Đông. Sông có độ dốc lớn, nhiều tiềm năng thủy điện
- Thổ nhưỡng, sinh vật: có đủ hệ thống đai cao: đai nhiệt đới gió mùa, đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có đất mùn khô, đai ôn đới trên 2600m. Rừng còn nhiều ở Nghệ An, Hà Tĩnh.
- Khoáng sản: có thiếc, sắt, apatit, crôm, titan, vật liệu xây dựng...

## **3. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.**

- Phạm vi: từ dãy Bạch Mã trở vào Nam.
- Đặc điểm chung: các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ lớn ở Nam Bộ, đồng bằng nhỏ, hẹp ở NTB.
- Địa hình: khối núi cổ Kontum. Các núi, sơn nguyên, cao nguyên ở cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Các dãy núi là hướng vòng cung. Sườn Đông thì dốc, sườn Tây thoải.
- + Đồng bằng ven biển thì thu hẹp, đồng bằng Nam Bộ thì mở rộng.
- + Đường bờ biển Nam Trung Bộ nhiều vũng vịnh.
- Khí hậu: cận xích đạo. Hai mùa mưa, khô rõ. Mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên từ tháng V đến tháng X, XI; ở đồng bằng ven biển NTB từ tháng IX đến tháng XII, lũ có 2 cực đại vào tháng IX và tháng VI.
- Sông ngòi: 3 hệ thống sông: Các sông ven biển hướng Tây-Đông ngắn, dốc (trừ sông Ba). Ngoài ra còn có hệ thống sông Cửu Long và hệ thống sông Đồng Nai.
- Thổ nhưỡng, sinh vật: thực vật nhiệt đới, xích đạo chiếm ưu thế. Nhiều rừng, nhiều thú lớn. Rừng ngập mặn ven biển rất đặc trưng.
- Khoáng sản: dầu khí có trữ lượng lớn ở thềm lục địa. Tây Nguyên giàu bô- xít.

**CÂU HỎI BÀI TẬP**  
**Bài 12 . THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG**

**1) Trình bày đặc điểm tự nhiên cơ bản của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. Những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên trong việc phát triển kinh tế của miền.**

**2) Trình bày đặc điểm tự nhiên cơ bản của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên trong việc phát triển kinh tế của miền.**

**3) Trình bày đặc điểm tự nhiên cơ bản của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên trong việc phát triển kinh tế của miền.**